**BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: GDCD – Lớp 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Mức** | **Điểm** | **Chuẩn đánh giá** | **Ghi chú** |
| **I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM** | | | |  |
| Câu 1 | Biết | 0.33 | Nhận biết được khái niệm tự nhận thức bản thân |  |
| Câu 2 | Biết | 0.33 | Nhận biết được lợi ích của tự nhận thức bản thân |  |
| Câu 3 | Thông hiểu | 0.33 | Hiểu được trường hợp về tự nhận thức bản thân |  |
| Câu 4 | Thông hiểu | 0.33 | Hiểu được trường hợp chưa tự nhận thức bản thân |  |
| Câu 5 | Biết | 0.33 | Nhận biết được các việc làm tự nhận thức bản thân |  |
| Câu 6 | Biết | 0.33 | Nhận biết tự nhận thức bản thân thể hiện kĩ năng gì |  |
| Câu 7 | Biết | 0.33 | Nhận biết khái niệm tình huống nguy hiểm |  |
| Câu 8 | Biết | 0.33 | Nhận biết tình huống nguy hiểm từ tự nhiên |  |
| Câu 9 | Thông hiểu | 0.33 | Hiểu được hành động đúng khi gặp giông, lốc, sét |  |
| Câu 10 | Biết | 0.33 | Nhận biết được tình huống đúng |  |
| Câu 11 | Biết | 0.33 | Nhận biết được tình huống nguy hiểm từ con người |  |
| Câu 12 | Biết | 0.33 | Nhận biết được nội dung tình huống nguy hiểm từ tự nhiên |  |
| Câu 13 | Biết | 0.33 | Nhận biết được tình huống nguy hiểm đúng |  |
| Câu 14 | Biết | 0.33 | Nhận biết được số điện thoại báo hỏa hoạn |  |
| Câu 15 | Biết | 0.33 | Nhận biết hành vi phù hợp khi nhìn thấy biển báo |  |
| **II/ PHẦN TỰ LUẬN** | | | | |
| Câu 1 | Thông hiểu | 2.0 | Hiểu ý nghĩa của tự nhận thức bản thân |  |
| Câu 2 | Vận dụng thấp | 2.0 | Vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống |  |
| Câu 3 | Vận dụng cao | 1.0 | Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: GDCD LỚP 6**

**Năm học: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Thấp** | **Cao** |
| **Bài 6: Tự nhận thức bản thân**  **(6 câu TN: câu 1,2,3,4,5,6; 2 câu TL : câu 1, câu 3 )** | - TN: Nhận biết khái niệm tự nhận thức bản thân  - TN: Nhận biết được lợi ích của tự nhận thức bản thân  - TN: Nhận biết được các việc làm tự nhận thức bản thân  - TN: Nhận biết tự nhận thức bản thân thể hiện kĩ năng gì? | - TN: Hiểu được trường hợp về tự nhận thức bản thân  - TN: Hiểu được trường hợp chưa tự nhận thức bản thân  - TL: Hiểu ý nghĩa của tự nhận thức bản thân |  | - TN: Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề |  |
| *Số câu :*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ :* | *Số câu 4*  *Số điểm 1,33*  *Tỉ lệ:13,3%* | *Số câu 3*  *Số điểm 2,67*  *Tỉ lệ:26,7%* |  | *Số câu 1*  *Số điểm 1*  *Tỉ lệ:10%* | *Số câu 8*  *Số điểm 5*  *Tỉ lệ:50%* |
| **Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm**  **(9 câu TN: câu 7,8,9,10,11,12,13,14,15; 1 câu TL: câu 2)** | - TN : Nhận biết khái niệm tình huống nguy hiểm  - TN : Nhận biết tình huống nguy hiểm từ tự nhiên  - TN : Nhận biết được tình huống đúng  - TN : Nhận biết được tình huống nguy hiểm từ con người  - TN : Nhận biết được nội dung tình huống nguy hiểm từ tự nhiên  - TN : Nhận biết được tình huống nguy hiểm đúng  - TN : Nhận biết được số điện thoại báo hỏa hoạn  - TN : Nhận biết hành vi phù hợp khi nhìn thấy biển báo | - TN: Hiểu được hành động đúng khi gặp giông, lốc, sét | - TL: Vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống |  |  |
| *Số câu :*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ :* | *Số câu 8*  *Số điểm 2,67*  *Tỉ lệ:26,7%* | *Số câu 1*  *Số điểm 0,33*  *Tỉ lệ:3,3%* | *Số câu 1*  *Số điểm 2*  *Tỉ lệ:20%* |  | *Số câu 10*  *Số điểm 5*  *Tỉ lệ:50%* |
| ***Tổng số điểm:***  ***Tỷ lệ****:* | *Số điểm:4*  *Tỷ lệ:40%* | *Số điểm:3*  *Tỷ lệ:30%* | *Số điểm:2*  *Tỷ lệ:20%* | *Số điểm:1*  *Tỷ lệ:10%* | *Số điểm:10*  *Tỉ lệ : 100%* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN**  Họ và tên: ……………..............................  Lớp: 6/… | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: GDCD 6**  Thời gian làm bài: 45 phút | **ĐIỂM** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** “Khả năng hiểu rõ chính xác bản thân, biết mình cần gì, muốn gì, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của bản thân” được hiểu là

A. tự lập. B. tự hào về bản thân.

C. tự nhận thức bản thân. D. tự tin vào năng lực của bản thân.

**Câu 2:** Khi tự nhận thức bản thân, chúng ta sẽ

A. tự ti về khuyết điểm của bản thân. B. hiểu về mình, chấp nhận bản thân.

C. tự kiêu về sở trường của bản thân. D. xấu hổ và chán ghét bản thân.

**Câu 3:** Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta **không nên**thực hiện theo trường hợp nào dưới đây?

A. Bạn A tự suy nghĩ về những nhược điểm của bản thân và sửa chữa.

B. Bạn B xem bói để tìm hiểu các đặc điểm của bản thân.

C. Bạn C lắng nghe nhận xét từ người khác về bản thân mình.

D. Bạn D hành động tích cực để bộc lộ khả năng, tính cách của bản thân.

**Câu 4:** Trường hợp nào dưới đây cho thấy bạn học sinh này chưa biết tự nhận thức bản thân?

A. Bạn P luôn thấy tự ti, không dám trình bày ý kiến, quan điểm cá nhân.

B. Bạn M luôn chủ động tìm hiểu những điều mình còn băn khoăn, thắc mắc.

C. Bạn H luôn vui vẻ tiếp thu những ý kiến góp ý của người khác về mình.

D. Bạn K thường nhờ bạn bè, thầy cô giảng giải những bài tập khó.

**Câu 5:** Đây là một trong những việc chúng ta cần làm để nhận thức đúng về bản thân?

A. Không cần phải quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.

B. Sống nội tâm, không cần phải chia sẻ những cảm nhận của mình đối với người khác.

C. Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong hành động, tình huống cụ thể.

D. Khi thấy mình hoàn hảo rồi thì không cần phải rèn luyện hay học hỏi gì thêm nữa.

**Câu 6:** Tự nhận thức bản thân là kĩ năng

A. chỉ người thông minh mới có. B. tự nhiên, vốn có của mỗi người.

C. không ai muốn có. D. hình thành thông qua rèn luyện.

**Câu 7:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là

A. bùng nổ dân số. B. tình huống nguy hiểm.

C. ô nhiễm môi trường. D. biến đổi khí hậu.

**Câu 8:** Đâu là tình huống nguy hiểm từ tự nhiên?

A. Bạo lực học đường. B. Trộm cắp. C. Bão, lũ lụt. D. Xâm hại tình dục.

**Câu 9:** Để đảm bảo an toàn cho bản thân khi mưa giông, lốc, sét chúng ta **không nên**thực hiện hành động nào dưới đây?

A. Không dùng điện thoại  B. Ở trong nhà hay công sở, lớp học.

C. Trú ẩn dưới những gốc cây cao, cột điện. D. Tắt các thiết bị điện trong nhà.

**Câu 10:** Tình huống nào dưới đây **không phải** là tình huống nguy hiểm?

A. Lội qua suối khi có mưa lũ. B. Đề phòng khi tiếp xúc với người lạ.

C. Trú dưới các gốc cây khi trời mưa giông. D. Chơi thả diều dưới đường dây điện.

**Câu 11:** Những mối nguy hiểm xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình gây nên tổn thất cho môi trường và xã hội là

A. tình huống nguy hiểm từ xã hội. B. tình huống nguy hiểm từ ô nhiễm.

C. tình huống nguy hiểm từ tự nhiên. D. tình huống nguy hiểm từ con người.

**Câu 12:** Nội dung tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là

A. những hiện tượng xã hội có thể gây tổn thất về người, tài sản.

B. những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản.

C. những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi cố ý từ con người.

D. những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi vô tình từ con người.

**Câu 13:** Khi gặp tình huống nguy hiểm, chúng ta cần

A. bình tĩnh. B. hoang mang.

C. lo lắng. D. hốt hoảng

**Câu 14:** Số điện thoại để báo hỏa hoạn là

A. 111 B. 112 C. 113 D. 114

**Câu 15:** Làm gì khi nhìn thấy biển cảnh báo khu vực có bom mìn?

A. Lại gần xem có những loại bom mìn gì B. Tiếp tục chơi cạnh biển báo

C. Tránh xa khu vực có biển báo D. Rủ thêm một số bạn đến để giới thiệu

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1:** Tự nhận thức bản thân sẽ mang lại cho chúng ta những lợi ích gì? (2 điểm)

**Câu 2:** Trên đường đi học về, có một người lạ tìm cách làm quen và tặng cho em một món quà. Trong tình huống này thì em xử sự như thế nào? (2 điểm)

**Câu 3:** N luôn muốn mình học giỏi như bạn A, nhưng N nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình, vì bạn cho rằng những người học giỏi là những người có tố chất thông minh. Vì vậy không thông minh có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được. Nếu là bạn của N em sẽ khuyên bạn như thế nào? (1 điểm)

**BÀI LÀM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II MÔN GDCD 6**

**I. TRẮC NGHIỆM:(5 điểm)**

Chọn câu trả lời đúng nhất: (Mỗi câu đúng được 0,33 điểm), (3 câu đúng được 1 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp án | C | B | B | A | C | D | B | C | C | B | D | B | A | D | C |

**II. TỰ LUẬN**: **(5 điểm)**

**Câu 1: (**2 điểm) Trình bày được lợi ích của tự nhận thức bản thân:

- Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục. (1 điểm)

- Biết rõ mong muốn, những khả năng, khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp. (1 điểm)

**Câu 2:** (2 điểm) Em sẽ lịch sự đáp lại lời chào của người lạ, đồng thời nói lời cảm ơn và khéo léo từ chối nhận món quà trên.

**Câu 3:** Nếu là bạn của N em sẽ đưa ra lời khuyên: N cần nhận thức đúng năng lực của bản thân và việc học giỏi. Không phải người có tố chất mới học giỏi, mà người không có tố chất nhưng có sự siêng năng, kiên trì đúng cách trong học tập cũng sẽ đạt được học lực giỏi. Bên cạnh đó, N cần tự tin, vì tự tin sẽ giúp bạn có thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn để học tốt hơn. (1 điểm)

***Đối với học sinh thuộc diện khuyết tật:***

***- Phần Trắc nghiệm :***

*+ Chỉ cần trả các câu (1,2,5,6,7,8,10,11,12,13)*

*+ Mỗi câu đúng ghi* ***0,5 điểm.***

*+ Nếu học sinh trả lời đúng một hay nhiều câu hỏi khác nằm ngoài trong 10 câu qui định trên, thì mỗi câu đúng được ghi 0,5 điểm. Nhưng điểm tổng của phần trắc nghiệm không ghi quá 5,0 điểm.*

***- Phần Tự luận :*** *Chỉ cần trả lời* ***Câu 1*** *(****5,0 điểm****)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Người duyệt đề***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | ***Người ra đề***  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  Võ Văn Tuyền |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |